

Số: /TB-TTYT

Phù Cát, ngày tháng năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý là vật tư, vật liệu thu hồi sau khi phá dỡ của các hạng mục đã thanh lý, sửa chữa, cải tạo thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-SYT ngày 06/5/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc thanh lý một số tài sản công thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng ngày 10/10/2024 về xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi từ công trình: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định; Hạng mục: Trung tâm Y tế huyện Phù Cát.

Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý là vật tư, vật liệu thu hồi sau khi phá dỡ của các hạng mục đã thanh lý, sửa chữa, cải tạo thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, với nội dung như sau:

### 1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Phù Cát.

- Địa chỉ: số 12, đường 3 tháng 2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Số điện thoại: 0256.3750.616

### 2. Tên tài sản đấu giá

Chi tiết theo phụ lục 01 (đính kèm).

### 3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 47.882.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)

### 4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo phụ lục 02 (đính kèm).

### 5. Hồ sơ đăng ký thực hiện đấu giá

- Đơn đăng ký thực hiện dịch vụ đấu giá.
- Hồ sơ của tổ chức đấu giá có thể hiện đầy đủ các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định nói trên.
- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của mình.

#### **6. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Theo Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

#### **7. Thông báo, hủy bỏ kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Theo Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

#### **8. Các trường hợp người có tài sản đấu giá từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản**

Theo Điều 7 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

#### **9. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đấu giá**

- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút, ngày 10/12/2024 (trong giờ hành chính).**
- Địa điểm nộp hồ sơ: Bộ phận văn thư thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát; địa chỉ: số 12, đường 3 tháng 2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại liên hệ: 0256.3750.616.

#### **\* Lưu ý:**

- Ngoài bì thư vui lòng ghi rõ: Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý là vật tư, vật liệu thu hồi sau khi phá dỡ của các hạng mục đã thanh lý thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát.
- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản được đóng thành quyển, niêm phong, có chữ ký người đại diện và đóng dấu của đơn vị. Những đơn vị không được lựa chọn, Trung tâm Y tế sẽ không hoàn trả hồ sơ.

Trung tâm Y tế huyện Phù Cát thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ tham gia đúng thời hạn quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT đơn vị;
- Các khoa, phòng, trạm Y tế;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thúc Khả**



**Phụ lục 01**  
**Danh mục tài sản thanh lý**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày / /2024 của TTYT huyện Phù Cát)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>KHOA XÉT NGHIỆM</b>							
<b>1</b>	<b>Cửa đi</b>							
1.1	D1: 2 cánh nhôm kính	Bộ	1,2m*2,3m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	2	150.000	300.000	
1.2	D2: 4 cánh gỗ kính	Bộ	2,4m*2,8m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.3	D3: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7m*2,8m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	17	5.000	85.000	
1.4	D4: 2 cánh gỗ kính	Bộ	1,2m*2,8m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	5	5.000	25.000	
1.5	D5: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7m*2,3m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	5	5.000	25.000	
1.6	D6: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,8m*2,3m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.7	D7: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,8,m*1,8m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.8	D8: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7m*1,8m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.9	D9: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7m*1,6m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.10	D10: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7m*1,4m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.11	D11: 2 cánh gỗ kính	Bộ	1,2m*2,3m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	3	5.000	15.000	
1.12	D12: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,7*2,3m	vỡ kính, mục nát, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
1.13	DCL: 1 cánh nhôm kính	Bộ	1,2m*2,3m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	2	150.000	300.000	

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.14	DS: 1 cánh nhôm kính kết hợp với 3 cánh cửa sổ lùa nhôm kính	Bộ	0,7m*2,3m; 1,5m*1,4m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	1	250.000	250.000	
<b>2</b>	<b>Cửa sổ</b>							
2.1	S1: 2 cánh gỗ kính	Bộ	1,2m*1,9m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	16	10.000	160.000	
2.2	S2: 4 cánh gỗ kính	Bộ	2,4m*0,6m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	1	15.000	15.000	
2.3	S3: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,5m*0,5m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	8	2.000	16.000	
2.4	S4: 4 cánh gỗ kính	Bộ	2,4m*1,9m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	3	20.000	60.000	
2.5	S5: 1 cánh gỗ kính	Bộ	0,8m*0,8m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	1	3.000	3.000	
<b>3</b>	<b>Vách kính (Nhôm kính)</b>	kg		vỡ kính, phần nhôm bị gãy vỡ vụn do tác động khi tháo dỡ, không còn như hiện trạng	44	35.000	1.540.000	
<b>4</b>	<b>Khung thép</b>	Cái	2,3m*1,5m	rỉ sét, không còn như hiện trạng	1	350.000	350.000	
<b>5</b>	<b>Mái tôn</b>	m2		rỉ sét, không còn như hiện trạng	275	15.000	4.125.000	
<b>6</b>	<b>Xà gỗ</b>							
<b>6.1</b>	<b>Xà gỗ gỗ 70*140</b>							
	Dài 5.0m	cây		mục nát, gãy, không còn như hiện trạng	5	30.000	150.000	
	Dài 4.6m	cây			3	20.000	60.000	
	Dài 4.5m	cây			1	20.000	20.000	
	Dài 4.3m	cây			2	20.000	40.000	
	Dài 3.6m	cây			5	10.000	50.000	
	Dài 4.0m	cây			5	20.000	100.000	
	Dài 3.0m	cây			41	10.000	410.000	
	Dài 2.6m	cây			3	10.000	30.000	
	Dài 2.4m	cây			1	10.000	10.000	
	Dài 1.5m	cây			2	10.000	20.000	
<b>6.2</b>	<b>Xà gỗ gỗ 60*120</b>							

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Dài 3.6m	cây		mục nát, gãy, không còn như hiện trạng	1	10.000	10.000	
	Dài 3.5m	cây			2	10.000	20.000	
	Dài 3.2m	cây			1	10.000	10.000	
6.3	<b>Xà gỗ gỗ 50*100</b>							
	Dài 3.6m	cây		mục nát, gãy, không còn như hiện trạng	1	5.000	5.000	
	Dài 3.0m	cây			3	5.000	15.000	
	Dài 2.4m	cây			3	5.000	15.000	
6.4	<b>Xà gỗ gỗ 40*80</b>							
	Dài 3.0m	cây		mục nát, gãy, không còn như hiện trạng	2	5.000	10.000	
7	<b>Bồn nước inox</b>	Bộ	1.200 lít	ri sét, móp méo, không còn như hiện trạng ban đầu	1	700.000	700.000	
<b>II.</b>	<b>KHOA NỘI TRUNG CAO</b>							
<b>1</b>	<b>Cửa đi</b>							
1.1	D1: 1 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	0,9m*2,7m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	14	130.000	1.820.000	
1.2	D2: 2 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	1,2m*2,7m		1	150.000	150.000	
1.3	D3: 1 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	0,7m*2,7m		15	100.000	1.500.000	
1.4	D4: 1 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	0,7m*1,7m		1	80.000	80.000	
1.5	DLS1: 1 cánh nhôm kính kết hợp với ô kính cố định	Bộ	1,5m*1,8m; 1,5m*2,7m		1	250.000	250.000	
<b>2</b>	<b>Cửa sổ</b>							
2.1	S1: 2 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	1,2m*1,8m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	15	180.000	2.700.000	
2.2	S2: 4 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	2,1m*1,8m		3	250.000	750.000	
2.3	S3: 2 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	0,9m*1,8m		13	150.000	1.950.000	
2.4	S4: 2 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	1,2m*0,5m		15	80.000	1.200.000	
<b>3</b>	<b>Vách kính</b>							
3.1	VK1	cái	2,1m*3,8m	vỡ kính, móp méo, không	1	350.000	350.000	

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3.2	VK2	cái	0,5m*2,4m	còn như hiện trạng	1	50.000	50.000	
4	Thép tròn D34	Cây	2,4m	rỉ sét, không còn như hiện trạng	4	30.000	120.000	
5	Bồn inox	Bộ	1.500 lít	rỉ sét, không còn như hiện trạng	1	800.000	800.000	
<b>III .</b>	<b>KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>							
<b>1</b>	<b>Cửa đi</b>							
1.1	D1: 2 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	1,2m*2,8m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	10	180.000	1.800.000	
1.2	D2: 1 cánh nhôm kính (có khung)	Bộ	0,7m*2,3m		19	120.000	2.280.000	
1.3	D4: 1 cánh gỗ	Bộ	0,6m*1,3m		1	5.000	5.000	
1.4	SK: cánh cửa kéo có lá	Bộ	2,1m*2,8m		1	200.000	200.000	
1.5	DS1: 2 cánh nhôm kính kết hợp với 2 cửa sổ 2 cánh	Bộ	1,2m*2,8m; 2*(1m*1,9m)		6	400.000	2.400.000	
<b>2</b>	<b>Cửa sổ</b>							
2.1	S1: 2 cánh nhôm kính	Bộ	1,2m*1,9m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	15	170.000	2.550.000	
2.2	S4: Nhôm lá xách	Bộ	0,8m*0,5m		7	70.000	490.000	
2.3	S5: Nhôm lá xách	Bộ	0,6m*0,5m		4	50.000	200.000	
2.4	S6: Sắt lá xách	Bộ	3,3m*2,4m		1	500.000	500.000	
2.5	S5: Sắt lá xách	Bộ	3,3m*2,1m		1	500.000	500.000	
<b>3</b>	<b>Khung thép</b>	Bộ	2,1m*1,1m		1	350.000	350.000	
<b>4</b>	<b>Mái tôn</b>	m2			294	15.000	4.410.000	
<b>5</b>	<b>Bồn inox</b>	Bộ	1500 lít	Móp méo, không còn như hiện trạng	1	800.000	800.000	
<b>IV .</b>	<b>KHOA HÀNH CHÍNH - KHÁM BỆNH</b>							
<b>1</b>	<b>Cửa đi</b>							

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.1	D1: 2 cánh nhôm mở + ô kính cố định (có khung)	Bộ	5m*2,7m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng (01 cánh bị hỏng, nát, đã mất trong quá trình tháo dỡ thi công)	2	500.000	1.000.000	
1.2	D2: 1 cánh cửa thép	Bộ	0,8m*1,5m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	1	180.000	180.000	
1.3	D5: 2 cánh nhôm kính	Bộ	1,2m*2,7m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	2	250.000	500.000	
<b>2</b>	<b>Cửa sổ</b>							
2.1	S1: 4 cánh nhôm kính	Bộ	2,2m*1,8m	vỡ kính, móp méo, không còn như hiện trạng	1	300.000	300.000	
2.2	S3: 1 cánh nhôm kính	Bộ	0,7m*0,5m		2	30.000	60.000	
2.3	S4: 1 cánh nhôm kính	Bộ	0,6m*0,5m		2	20.000	40.000	
2.4	S6: Cửa sắt	Bộ	1,8m*2,35m		2	200.000	400.000	
2.5	4 cánh nhôm kính	Bộ	2,35m*1,8m		1	300.000	300.000	
<b>VI.</b>	<b>NHÀ XE BỆNH NHÂN</b>							
1	Tôn	m2		ri sét, móp méo trong quá trình thi công tháo dỡ, không còn như hiện trạng	150	15.000	2.250.000	
2	Cột thép tròn	cây	2,55m	ri sét, không còn như hiện trạng	14	30.000	420.000	
3	Xà gỗ gỗ	md	40x60	mục nát, không còn như hiện trạng	15	5.000	75.000	
4	Lưới B40	kg		ri sét, bị tháo dỡ thành nhiều đoạn, không còn như hiện trạng	80	7.000	560.000	
<b>VII.</b>	<b>NHÀ XE NHÂN VIÊN, NHÀ XE CỨU THƯƠNG</b>							
1	Xà gỗ gỗ	cây	40x80x3000	mục nát, bị gãy, không còn như hiện trạng	16	3.000	48.000	
2	Xà gỗ gỗ	cây	50x100x1000		5	3.000	15.000	



STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Kích thước	Hiện trạng	Số lượng thanh lý	Giá bán tại thời điểm khảo sát (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3	Tôn	tám		ri sét, móp méo trong quá trình thi công tháo dỡ, không còn như hiện trạng	280	15.000	4.200.000	
4	Lưới B40	kg		ri sét, bị tháo dỡ thành nhiều đoạn, không còn như hiện trạng	50	7.000	350.000	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>47.882.000</b>	
<i>(Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)</i>								

**Phụ lục 02****Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày / /2024 của TTYT huyện Phù Cát)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức tối đa</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	<b>11</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	<b>8</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	<b>2</b>
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	<b>1</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	<b>4</b>
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	<b>4</b>
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	<b>4</b>
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	<b>4</b>
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	<b>3</b>
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	<b>3</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	<b>6</b>
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	<b>18</b>

2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	<b>5</b>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4

3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5</b>
1	Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất	4
2	Tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá và tổ chức đấu giá thành công tài sản tương tự	1
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện